

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch đào tạo bác sĩ nội trú
các chuyên ngành, khóa 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC SỨC KHỎE

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học Sức khỏe là trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Nghị quyết số 01/NĐ-HĐT ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ban hành Quy chế tổ chức hoạt động tạm thời của Trường Đại học Khoa học Sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-KY ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y-ĐHQG-HCM ban hành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Ngoại khoa;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-KY ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y-ĐHQG-HCM ban hành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Sản phụ khoa;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-KY ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y-ĐHQG-HCM ban hành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Nhi khoa;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-KY ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y-ĐHQG-HCM ban hành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Tai Mũi Họng;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-KHSK ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo bác sĩ nội trú;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

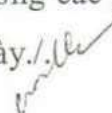


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kế hoạch đào tạo bác sĩ nội trú các chuyên ngành, khóa tuyển sinh năm 2024:

- Kế hoạch đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Ngoại khoa, (Phụ lục I);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Sản phụ khoa, (Phụ lục II);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Nhi khoa, (Phụ lục III);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Tai Mũi Họng, (Phụ lục IV).

Điều 2. Giao Phòng Đào tạo tham mưu Ban Giám hiệu thành lập Tổ Điều phối công tác đào tạo sau đại học, giao các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi và Tai Mũi Họng triển khai chương trình đào tạo theo kế hoạch ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các phòng chức năng, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Quyết Tiến



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HCM
TRUNG TÂM DẠY HỌC KHOA HỌC SỨC KHỎE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG, TUYỂN SINH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 214/QĐ-KHSK ngày 22. tháng 08 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe)

HỌC KỲ 1									
STT	Mã môn học	Tên môn học		Tín chỉ		Số tuần	Thời gian triển khai	Lịch thi dự kiến	Khoa lâm sàng/BV TMH
		Tiếng Việt	TH	Tổng	LT				
1	NT061	Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng		6	2	4	Từ 5/5/2025 đến 27/6/2025	Từ 15/8/2025 đến 29/8/2025	Khoa CDHA- BV Thống Nhất
2	NT062	Các phương pháp thăm dò chức năng thính học		6	2	4	Từ 10/2/2025 đến 4/4/2025	Từ 15/8/2025 đến 29/8/2025	Khoa thính học- BV TMH
3	NT063	Các phương pháp thăm dò chức năng thở qua mũi		3	1	2	Từ 7/4/2025 đến 2/5/2025	Từ 15/8/2025 đến 29/8/2025	Khoa Mũi xoang - BV TMH
4	NT070	Giải phẫu bệnh trong Tai Mũi Họng		4	2	2	Từ 30/6/2025 đến 25/7/2025	Từ 15/8/2025 đến 29/8/2025	Khoa Giải phẫu bệnh - BV Ung Bướu cơ sở 2
Tổng cộng HK1				19	7	12			

HỌC KỲ 2										
STT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ			Số tuần	Thời gian triển khai	Lịch thi dự kiến	Địa điểm dự kiến	
		Tổng	LT	TH						
		Tiếng Việt								
		Đăng ký tên đề tài luận văn					Tháng 9/2025		Trường ĐH KHSK	
1	MC001	Triết học	3	3	0		Tháng 9&10/2025	24-28/11/2025	Trường ĐH Bách khoa	
2	MC002	Anh văn	3	3	0		Tháng 9&10/2025	24-28/11/2025	Trường ĐH Bách khoa	
3	MC005	Tin học ứng dụng	2	1	1		Tháng 9&10/2025	24-28/11/2025	Trường ĐH Bách khoa	
4	MC006	Y đức và Xã hội học sức khỏe	2	1	1		Tháng 9&10/2025	24-28/11/2025	Trường ĐH Bách khoa	
5	MC003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	2	2		Tháng 11&12/2025	29-31/12/2025	Trường ĐH Bách khoa	
6	MC004	Phương pháp dạy - học lâm sàng	4	2	2		Tháng 11&12/2025	29-31/12/2025	Trường ĐH Bách khoa	
		Báo cáo đề cương					Tháng 01/2026		Trường ĐH KHSK	
	Tổng cộng HK2		18	12	6					
Nghỉ tết 03 tuần: 09/02/2026-27/02/2026 (năm 2)										
HỌC KỲ 3										
STT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ			Số tuần	Thời gian triển khai	Lịch thi dự kiến	Khoa lâm sàng/BV TMH	
		Tổng	LT	TH						
1	NT065	Bệnh học mũi xoang	7	3	4	8	Từ 2/3/2026 đến 24/4/2026	Từ 21/8/2026 đến 28/8/2026	Khoa Mũi xoang - BV TMH	
2	NT071	Nội soi chuẩn đoán trong Tai Mũi Họng	7	3	4	8	Từ 27/4/2024 đến 19/6/2026	Từ 21/8/2026 đến 28/8/2026	Khoa Khám bệnh - BV TMH	

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH (Theo Nghị định 111/2017/ ND- CP)

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Tên chuyên ngành: Tai Mũi Họng
2. Mã số: NT 62 72 31 01
3. Trình độ đào tạo: Bác sĩ Nội trú
4. Bộ môn phụ trách: Tai Mũi Họng
5. Giảng viên phụ trách: PGS TS Lâm Huyền Trân
TS Nguyễn Thị Kiều Thơ

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Chương trình đào tạo bác sĩ nội trú Tai Mũi Họng là chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng với các mục tiêu chuyên biệt của ngành như sau :

1. Học viên có kiến thức chuyên sâu về các bệnh Tai Mũi Họng thường gặp.
2. Có khả năng vận dụng kiến thức vào trong chẩn đoán và điều các bệnh Tai Mũi Họng thường gặp.
3. Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành (thiết kế nghiên cứu, thu thập số liệu, và xử lý số liệu, viết được bài báo)
4. Tự định hướng tiếp tục phát triển chuyên môn (tự học, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên ngành, các lớp CME).
5. Thực hiện được các kỹ thuật , thủ thuật , phẫu thuật cơ bản trong tai mũi họng

III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Đây là nội dung chính của chương trình , cần ghi chi tiết

Stt	Học phần	Loại học phần	Số ĐVH T/TC	Nội dung học phần
1	Bệnh học tai	Chuyên ngành	7,5	Bài giảng : Bệnh xốp xơ tai Các biến chứng của viêm tai giữa mạn Chấn thương tai xương thái dương Giải phẫu tai trong Chóng mặt Chẩn đoán và điều trị Migrain Điếc đột ngột Điếc bẩm sinh Giải phẫu tai giữa và xương chũm Giải phẫu tai ngoài và bệnh lý tai ngoài Hội chứng Meniere

				Liệt VII ngoại biên Phẫu thuật sào bào thượng nhĩ Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa Phẫu thuật dò luân nhĩ trước tai Sinh lý nghe U dây VIII Viêm tai xương chũm hải nhĩ
2	Bệnh học mũi xoang	Chuyên ngành	7,5	Các vật da thường dùng trong tạo hình mắt chất vùng mắt Các biến chứng trong phẫu thuật nội soi mũi xoang Chảy máu mũi và cách xử trí Chọc rửa xoang hàm Chấn thương vùng mặt và các kiểu gãy Lefort Chỉnh hình mũi qua đường ngoài Dị ứng mũi xoang Đại cương phẫu thuật nội soi mũi xoang Giải phẫu hốc mũi và xoang cạnh mũi Hội chứng ngưng thở khi ngủ Nắn cuốn dưới và các kỹ thuật thu nhỏ thể tích cuốn mũi dưới Nâng xương chính mũi kết hợp gãy xương mũi Phẫu thuật nội soi mũi xoang Phẫu thuật chỉnh hình xoang hàm gò má Polyp mũi và cắt polyp mũi (kinh điển và nội soi – các dụng cụ phẫu thuật) Phẫu thuật mở khe giữa – xoang hàm – xoang sàng nội soi Phẫu thuật Caldwell Luc Phẫu thuật nội soi mũi xoang Phẫu thuật mở xoang trán qua đường ngoài Jacques Sinh lý mũi xoang U lành tính hốc mũi U sợi mạch vòm mũi họng Ung thư vòm mũi họng Ung thư hàm sàng Viêm mũi xoang cấp Viêm mũi xoang trẻ em Vẹo vách ngăn và chỉnh hình vách ngăn
3	Bệnh học họng thanh quản	Chuyên ngành	7,5	Áp xe quanh amidan Bệnh lý u lành tính thanh quản Chấn thương thanh khí quản Dị vật đường ăn GERD trong tai mũi họng Giải phẫu thanh quản Kỹ thuật nội soi thanh khí quản Kỹ thuật vi phẫu thanh quản Kỹ thuật soi thực quản bằng ống soi cứng Liệt thanh quản và điều trị Papilloma thanh quản Sinh lý nuốt Sinh lý thanh quản Ung thư hạ họng thanh quản Viêm thanh quản cấp Viêm thanh quản mạn Viêm amidan .

				Viêm VA Viêm họng cấp Viêm họng mạn
4	Bệnh học vùng đầu cổ	Chuyên ngành	4,5	<u>Bệnh lý tuyến mang tai</u> <u>Bệnh viêm tuyến dưới hàm</u> <u>Các u lành tính tuyến mang tai</u> <u>Chẩn đoán và điều trị nhức đầu</u> <u>Chẩn đoán và điều trị đau vùng mặt</u> <u>Dị vật đường thở</u> <u>Mở khí quản</u> <u>Nang và dò bẩm sinh vùng đầu cổ</u> <u>Phẫu thuật thắt động mạch cảnh ngoài</u> <u>Phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần</u> <u>Phẫu thuật nạo vét hạch cổ</u> <u>Phẫu thuật mở cạnh cổ</u> <u>Phẫu thuật dò khe mang đầu cổ</u> <u>U lành tính tuyến dưới hàm</u> <u>U ác tính tuyến dưới hàm</u> <u>U ác tính tuyến mang tai</u> <u>U thành bên họng</u> <u>Ung thư thanh quản</u> <u>Viêm động mạch thái dương nông</u> Vỡ xoang hàm và xương gò má Viêm mô tế bào và nhiễm trùng cổ sâu vùng mặt <u>Xử trí chấn thương vùng cổ</u>
5	Các phương pháp thăm dò chức năng nghe	Chuyên ngành	9	Các thử nghiệm thính giác cơ bản Đo âm ốc tai Đo điện thính giác thân não Nhĩ lượng đồ Phản xạ cơ bản đập Thính lực đồ
6	Các phương pháp thăm dò chức năng thở qua mũi .	Chuyên ngành	4,5	Đo khi áp mũi
7	Nội soi tai mũi họng	Chuyên ngành	4,5	Nội soi tai Nội soi mũi Nội soi họng thanh quản
KỸ NĂNG THỰC HÀNH				
1	Thăm khám và nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi	Chuyên ngành	4	Thăm khám và nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng

	họng			
2	Hình ảnh học trong TMH	Chuyên ngành	2	Cách đọc CT cổ Hình ảnh học bệnh lý tai Hình ảnh học bệnh lý mũi xoang
3	Kỹ thuật nội soi thực quản và thanh quản treo xử lý bệnh lý lành tính	Chuyên ngành	6	Kỹ thuật nội soi thực quản và thanh quản treo xử lý bệnh lý lành tính
4	Phẫu thuật cắt Amidan và nạo VA	Chuyên ngành	6	Cầm máu sau cắt amidan và nạo VA Phẫu thuật nạo VA Phẫu thuật cắt amidan
5	Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản	Chuyên ngành	7	Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản
6	Phẫu thuật sào bảo - Thượng nhĩ	Chuyên ngành	7	Phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần Phẫu thuật khoét rỗng đá chùm Phẫu thuật sào bảo - Thượng nhĩ

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức

- Đánh giá bằng trình chuyên đề trong quá trình thực hành
- Quan sát quá trình thực hành
- Thực hiện các chỉ tiêu
- Thi tay nghề phẫu thuật
- Điểm kiểm tra cuối mỗi học phần tại bệnh viện thực hành

2. Kết quả :

Điểm học phần = điểm trình chuyên đề + mức độ thực hiện các chỉ tiêu + điểm thi lâm sàng cuối đợt

VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH

- Học viên phải tham gia > 80% thời gian thực hành
- Thực hiện các qui định làm việc của bệnh viện
- Thực hiện các yêu cầu của chương trình đào tạo thực hành

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2019

TL HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC



TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS Trần Minh Cường

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	Ký hiệu: <u>ĐCHP</u>
		Ban hành: <u>26</u> / <u>06</u> / 2024
		Trang 1/1

Tên học phần: TAI MŨI HỌNG

Tên học phần bằng tiếng Anh: OTORHINOLARYNGOLOGY

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã số học phần: 60.72.01.55

Tên học phần: Tai Mũi Họng

Học phần: Bắt buộc ☒ ; Lựa chọn: ☐

Số tín chỉ: 66 (bắt buộc) + 24 (tự chọn); số tiết: 960 tiết

- Lý thuyết tại lớp: 28 tín chỉ
- Thực hành tại bệnh viện: 74 tín chỉ
- Số lần thi: 14 lần

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Bộ môn Tai Mũi Họng

3. ĐỐI TƯỢNG GIẢNG DẠY: Bác sĩ Nội trú Tai Mũi Họng

4. TÓM TẮT MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Môn học cung cấp cho học viên kiến thức để chăm sóc sức khỏe ban đầu vùng tai – mũi – họng, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tai – mũi – họng, thính học thường gặp, đồng thời trang bị các kỹ năng cần thiết để thăm khám, nội soi và điều trị các bệnh lý tai mũi họng nội và ngoại khoa.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

- Biết cách chăm sóc sức khỏe ban đầu vùng tai, mũi, họng
- Vận dụng được các kiến thức đã học để chẩn đoán các bệnh lý thường gặp trong tai mũi họng.

- Vận dụng được các kiến thức đã học để khám, đề nghị cận lâm sàng để chẩn đoán, tầm soát và phát hiện các bệnh lý u đầu mặt cổ.
- Thực hiện được kỹ năng khám và nội soi TMH.
- Xử trí ban đầu được các tình huống cấp cứu thường gặp trong tai mũi họng.
- Biết cách điều trị các bệnh lý tai mũi họng thường gặp tại phòng khám, tuyến cơ sở.
- Thực hiện được các thủ thuật điều trị bệnh lý TMH thường gặp.
- Biết cách làm hoàn chỉnh một bệnh án tai mũi họng.
- Chỉ định và phân tích thành thạo các kết quả phương pháp cận lâm sàng để phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị bệnh lý TMH.
- Biết các chỉ định phẫu thuật, lựa chọn phương pháp phẫu thuật các bệnh lý TMH.
- Thực hiện được thành thạo một số phẫu thuật tai – xương chũm, mũi xoang, họng – thanh quản và ung thư đầu mặt cổ.
- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các tiết thực hành lâm sàng tại bệnh viện.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.
- Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học.

6. PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY:

- Máy projector
- Máy tính
- Phòng học bộ môn
- Phòng thực hành
- Giáo trình và tài liệu học tập

7. NỘI DUNG

Lý thuyết: 28 Tín chỉ

STT	NỘI DUNG	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG VIÊN
1	Bài giảng: Bệnh lý tai	2	Nhiều GV

	• Bệnh học tai ngoài • Bệnh học tai giữa • Bệnh học tai trong		
2	Bài giảng: Thính học • Sinh lý nghe • Các hội chứng di truyền nghe kém • Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử • Các phương pháp đo thính học: TLD đơn âm, nhĩ lượng đồ, PXCBD, OAE, ABR • Diéc nghề nghiệp	2	Nhiều GV
3	Bài giảng: Bệnh học mũi xoang và dị ứng miễn dịch • Viêm mũi xoang cấp • Viêm mũi xoang mạn • Viêm mũi dị ứng • Vẹo vách ngăn – PT CHVN • PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX	2	Nhiều GV
4	Bài giảng: Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học • Viêm họng – amidan cấp • Viêm VA • Viêm thanh quản cấp – mạn • Ngáy và ngưng thở lúc ngủ • Liệt thanh quản	2	Nhiều GV
5	Bài giảng: Tai mũi họng trẻ em • Định nghĩa • Triệu chứng • Chẩn đoán • Điều trị	2	Nhiều GV
6	Bài giảng: Bệnh lý u vùng đầu mặt cổ • Định nghĩa • Triệu chứng • Chẩn đoán • Điều trị	2	Nhiều GV
7	Bài giảng: Chấn thương TMH • Chấn thương TMH – ĐMC • Chảy máu mũi • Khó thở thanh quản • Dị vật TMH	2	Nhiều GV
8	Bài giảng: Tạo hình thẩm mỹ trong TMH • Vạt da vùng mặt – Cách tạo vạt da • Chỉnh hình mũi	2	Nhiều GV

9 (tự chọn)	Bài giảng: Hình ảnh học trong TMH - Hình ảnh học bệnh lý TMH - Hình ảnh học bệnh lý đầu mặt cổ	2	Nhiều GV
10 (tự chọn)	Dược lý học trong TMH - Sử dụng thuốc tại chỗ, toàn thân trong bệnh lý TMH - Chỉ định - Chống chỉ định - Dược lý học	2	Nhiều GV
11 (tự chọn)	Phẫu thuật tai – xương chũm - Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa - Vá nhĩ - Phẫu thuật khoét xương chũm	2	Nhiều GV
12 (tự chọn)	Phẫu thuật mũi xoang - PTNS mũi xoang - Các biến chứng trong PTNSMX	2	Nhiều GV
13 (tự chọn)	Phẫu thuật họng – thanh quản - Vi phẫu thanh quản - Soi treo thanh quản - Mở khí quản - Các phương pháp cắt amidan – nạo VA	2	Nhiều GV
14 (tự chọn)	Phẫu thuật u đầu mặt cổ - Sinh thiết – nạo vét hạch cổ - Bệnh lý lành tính – ác tính vùng đầu mặt cổ	2	Nhiều GV
Cộng		28	

Thực hành: 74 Tín chỉ, 2 năm thực tập, 1 năm làm đề tài tại BV

STT	NỘI DUNG	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG VIÊN	KHOA/ BỆNH VIỆN
1	Bài giảng: Bệnh lý tai - Bệnh học tai ngoài - Bệnh học tai giữa - Bệnh học tai trong	6	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
2	Bài giảng: Thính học - Sinh lý nghe - Các hội chứng di truyền nghe kém	6	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định

	- Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử - Các phương pháp đo thính học: TLĐ đơn âm, nhĩ lượng đồ, PXCBD, OAE, ABR - Đặc nghề nghiệp			BV Nhi Đồng 1
3	Bài giảng: Bệnh học mũi xoang và dị ứng miễn dịch - Viêm mũi xoang cấp - Viêm mũi xoang mạn - Viêm mũi dị ứng - Vẹo vách ngăn – PT CHVN - PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX	6	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
4	Bài giảng: Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học - Viêm họng – amidan cấp - Viêm VA - Viêm thanh quản cấp – mạn - Ngáy và ngưng thở lúc ngủ - Liệt thanh quản	8	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
5	Bài giảng: Tai mũi họng trẻ em - Định nghĩa - Triệu chứng - Chẩn đoán - Điều trị	6	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
6	Bài giảng: Bệnh lý u vùng đầu mặt cổ - Định nghĩa - Triệu chứng - Chẩn đoán - Điều trị	6	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
7	Bài giảng: Chấn thương TMH - Chấn thương TMH – ĐMC - Chảy máu mũi	6	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM

	• Khó thở thanh quản • Dị vật TMH			BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
8	Bài giảng: Tạo hình thẩm mỹ trong TMH • Vật da vùng mặt – Cách tạo vật da • Chính hình mũi	6	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
9 (tự chọn)	Bài giảng: Hình ảnh học trong TMH • Hình ảnh học bệnh lý TMH • Hình ảnh học bệnh lý đầu mặt cổ	4	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
10 (tự chọn)	Dược lý học trong TMH • Sử dụng thuốc tại chỗ, toàn thân trong bệnh lý TMH • Chỉ định • Chống chỉ định • Dược lý học	4	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
11 (tự chọn)	Phẫu thuật tai – xương chũm • Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa • Vá nhĩ • Phẫu thuật khoét xương chũm	4	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
12 (tự chọn)	Phẫu thuật mũi xoang • PTNS mũi xoang • Các biến chứng trong PTNSMX	4	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
13 (tự chọn)	Phẫu thuật họng – thanh quản • Vi phẫu thanh quản • Soi treo thanh quản • Mở khí quản	4	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định

	Các phương pháp cắt amidan – nạo VA			BV Nhi Đồng 1
14 (tự chọn)	Phẫu thuật u đầu mặt cổ - Sinh thiết – nạo vét hạch cổ - Bệnh lý lành tính – ác tính vùng đầu mặt cổ	4	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV Nhi Đồng 1
	Cộng	74		

Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ buổi học/ số tiết (1)	Nội dung (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
2 tiết học	Bệnh lý tai	- Bệnh học tai ngoài - Bệnh học tai giữa - Bệnh học tai trong			
2 tiết học	Thính học	- Sinh lý nghe - Các hội chứng di truyền nghe kém - Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử - Các phương pháp đo thính học: TLĐ đơn âm, nhĩ lượng đồ, PXCBD, OAE, ABR - Điếc nghề nghiệp	Nhiều GV Học viên: + Học ở lớp: nghe giảng lý thuyết + Học ở nhà: tự học, đọc thêm sách	Hình thức: Trắc nghiệm khách quan kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng	Bài giảng powerpoint Sách chuyên khảo
2 tiết học	Bệnh học mũi xoang và dị ứng miễn dịch	- Viêm mũi xoang cấp - Viêm mũi xoang mạn - Viêm mũi dị ứng - Vẹo vách ngăn – PT CHVN			

Tuần/ buổi học/ số tiết (1)	Nội dung (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
		PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX			
2 tiết học	Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học	- Viêm họng – amidan cấp - Viêm VA - Viêm thanh quản cấp – mạn - Ngáy và ngưng thở lúc ngủ - Liệt thanh quản			
2 tiết học	Tai mũi họng trẻ em	- Định nghĩa - Triệu chứng - Chẩn đoán - Điều trị			
2 tiết học	Bệnh lý u vùng đầu mặt cổ	- Định nghĩa - Triệu chứng - Chẩn đoán - Điều trị			
2 tiết học	Chấn thương TMH	- Chấn thương TMH – ĐMC - Chảy máu mũi - Khó thở thanh quản - Dị vật TMH			
2 tiết học	Tạo hình thẩm mỹ trong TMH	- Vạt da vùng mặt – Cách tạo vạt da - Chỉnh hình mũi			
2 tiết học	Hình ảnh học trong TMH	Hình ảnh học bệnh lý TMH			

Tuần/ buổi học/ số tiết (1)	Nội dung (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
		Hình ảnh học bệnh lý đầu mặt cổ			
2 tiết học	Dược lý học trong TMH	- Sử dụng thuốc tại chỗ, toàn thân trong bệnh lý TMH - Chỉ định - Chống chỉ định - Dược lý học			
2 tiết học	Phẫu thuật tai – xương chũm	- Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa - Vá nhĩ - Phẫu thuật khoét xương chũm			
2 tiết học	Phẫu thuật mũi xoang	- PTNS mũi xoang - Các biến chứng trong PTNSMX			
2 tiết học	Phẫu thuật họng – thanh quản	- Vi phẫu thanh quản - Soi treo thanh quản - Mở khí quản - Các phương pháp cắt amidan – nạo VA			
2 tiết học	Phẫu thuật u đầu mặt cổ	- Sinh thiết – nạo vét hạch cổ - Bệnh lý lành tính – ác tính vùng đầu mặt cổ			

• **Thực hành:**

- Tại các bệnh viện:



- Trình ca lâm sàng
- Kiến tập, thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật
- Chỉ tiêu:
 1. Biết cách làm hoàn chỉnh bệnh án TMH.
 2. Biết cách chẩn đoán, hướng xử trí các bệnh lý TMH thường gặp.
 3. Biết cách xử trí trường hợp cấp cứu TMH: chảy máu mũi, dị vật TMH,...
 4. Biết cách thực hiện được các thủ thuật, nội soi TMH.
 5. Học và biết được chỉ định phẫu thuật các bệnh lý TMH, lựa chọn phương pháp phẫu thuật.
 6. Biết cách thực hiện thành thạo được một số phẫu thuật TMH

Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Tỷ lệ % (4)
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		20%
	Lâm sàng	Kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng	20%
Đánh giá cuối học phần	Bài thi lý thuyết hình thức trắc nghiệm	Kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng	60%

8. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

STT	Họ và tên Giảng viên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Số CCHN	Chứng chỉ SPYH
1	Trần Viết Luân	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TMH	PGS.TS.BS Trần Viết Luân CCHN Số: 005774/ HCM- CCHN	Có

2	Lê Trần Quang Minh	Tiến sĩ, bác sĩ	TMH	TS.BS Lê Trần Quang Minh CCHN Số: 001777/ HCM- CCHN	Có
3	Trần Thị Mai Phương	Tiến sĩ bác sĩ	TMH	TS. BS Trần Thị Mai Phương CCHN Số: 003133/ HCM-CCHN	Có
4	Nguyễn Nam Hà	Tiến sĩ bác sĩ	TMH	TS. BS Nguyễn Nam Hà CCHN Số: 004125/ HCM-CCHN	Có
5	La Thị Kim Liên	BS chuyên khoa 2	TMH	ThS. BSCKII La Thị Kim Liên CCHN Số: 004139/ HCM-CCHN	Có
6	Đặng Huỳnh Phương Thy	BS chuyên khoa 2	TMH	BSCKII Đặng Huỳnh Phương Thy CCHN Số: 003505/ HCM-CCHN	Có
7	Hồ Ngọc Thúy Quỳnh	BS chuyên khoa 1	TMH	BSCKI Hồ Ngọc Thúy Quỳnh CCHN Số: 007129/ HCM-CCHN	Có
8	Lý Phạm Hoàng Xuân	Thạc sĩ bác sĩ	TMH	BSCKI Lý Phạm Hoàng Xuân CCHN Số: 0036408/ HCM-CCHN	Có
9	Phạm Ngọc Hoàng Long	BS chuyên khoa 1	TMH	BSCKI Phạm Ngọc Hoàng Long CCHN Số: 040845/ HCM-CCHN	Có



10	Trần Thịnh	Thạc sĩ, bác sĩ	TMH	BSCKI Trần Thịnh CCHN số: 042633/ HCM-CCHN	Có
11	Ngô Hồng Ngọc	Thạc sĩ, bác sĩ	TMH	BSCKI Ngô Hồng Ngọc CCHN Số: 042702/ HCM-CCHN	Có
12	Trần Việt Hồng	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TMH	PGS. TS. BS Trần Việt Hồng CCHN Số: 49-CCHN/SYT	Có
13	Nhan Trùng Sơn	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TMH	PGS.TS.BS Nhan Trùng Sơn CCHN Số: 008365/HCM- CCHN	Có
14	Trần Lê Thiên Phúc	Thạc sĩ, bác sĩ	TMH	BSCKI Trần Lê Thiên Phúc CCHN Số: 053298/ HCM - CCHN	Có
15	Nguyễn Minh Trung	Thạc sĩ, bác sĩ	TMH	BSCKI Nguyễn Minh Trung CCHN Số: 053178/ HCM-CCHN	Có

9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Giáo trình môn học:

- [1] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch
- [2] Sổ tay lâm sàng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch

Danh mục tài liệu tham khảo

- [1] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng tập 1 &2*, Nhà xuất bản y học, TP. HCM
- [2] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng nhập môn*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM
- [3] Võ Tấn, *Tai mũi họng thực hành*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM
- [4] Bailey, B.J., J.T. Johnson, and S.D. Newlands, *Head & neck surgery - otolaryngology*, Lippincott Williams & Wilkins, Philadelphia, Pa. ; London

[5] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học Y Dược TP.HCM

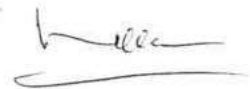
10. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương (15)

	Giảng viên 1	Giảng viên 2
Họ và tên	Trần Viết Luân	Ngô Hồng Ngọc
Học hàm, học vị, chức danh	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ, Chủ nhiệm BM Tai Mũi Họng	Thạc sĩ, Bác sĩ, Giáo vụ BM Tai Mũi Họng
Đơn vị	Bộ Môn Tai Mũi Họng	Bộ Môn Tai Mũi Họng
Email	luantranviet@gmail.com	drngohongngoc@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính		

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TSBS Trần Thị Thanh Trâm

PGS. TS. TRẦN VIỆT LUÂN
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS.BS. Phạm Quốc Dũng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Theo Nghị định 111/2017/ NĐ- CP)

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Tên chuyên ngành: Tai Mũi Họng
2. Mã số: 8720155
3. Trình độ đào tạo: THẠC SĨ
4. Bộ môn phụ trách: Tai Mũi Họng
5. Giảng viên phụ trách: PGS TS TRẦN THỊ BÍCH LIÊN
BS TRẦN THỊ THANH HỒNG

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Chương trình đào tạo THẠC SĨ Tai Mũi Họng là chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng với các mục tiêu chuyên biệt của ngành như sau :

- 1 Học viên có kiến thức cơ bản về các bệnh Tai Mũi Họng thường gặp.
2. Có khả năng vận dụng kiến thức vào trong chẩn đoán và điều các bệnh Tai Mũi Họng thường gặp.
3. Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành (thiết kế nghiên cứu, thu thập số liệu, và xử lý số liệu, viết được bài báo)
4. Tự định hướng tiếp tục phát triển chuyên môn (tự học, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên ngành, các lớp CME).

III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Đây là nội dung chính của chương trình , cần ghi chi tiết

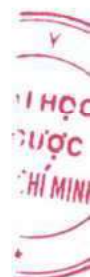
PHẦN BẮT BUỘC				
Stt	Học phần	Loại học phần	Số ĐVHT/ TC	Nội dung học phần
1	Bệnh học tai	Chuyên ngành	5	Bài giảng : Bệnh xốp xơ tai Các biến chứng của viêm tai giữa mạn Chấn thương tai xương thái dương Giải phẫu tai trong Chóng mặt Chẩn đoán và điều trị Migrain Điếc đột ngột Điếc bẩm sinh Giải phẫu tai giữa và xương chũm Giải phẫu tai ngoài và bệnh lý tai ngoài Hội chứng Meniere Liệt VII ngoại biên Phẫu thuật sào bảo thượng nhĩ Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa Phẫu thuật dò luân nhĩ trước tai

				Sinh lý nghe U dây VIII Viêm tai xương chũm hải nhi
2	Bệnh học mũi xoang	Chuyên ngành	5	Các vật da thường dùng trong tạo hình mắt chất vùng mắt Các biến chứng trong phẫu thuật nội soi mũi xoang Chảy máu mũi và cách xử trí Chọc rửa xoang hàm Chấn thương vùng mặt và các kiểu gãy Lefort Chính hình mũi qua đường ngoài Dị ứng mũi xoang Đại cương phẫu thuật nội soi mũi xoang Giải phẫu hốc mũi và xoang cạnh mũi Hội chứng ngưng thở khi ngủ Nắn cuốn dưới và các kỹ thuật thu nhỏ thể tích cuốn mũi dưới Nâng xương chính mũi kết hợp gãy xương mũi Phẫu thuật nội soi mũi xoang Phẫu thuật chỉnh hình xoang hàm gò má Polyp mũi và cắt polyp mũi (kính hiển và nội soi – các dụng cụ phẫu thuật) Phẫu thuật mở khe giữa – xoang hàm – xoang sàng nội soi Phẫu thuật Caldwell Luc Phẫu thuật nội soi mũi xoang Phẫu thuật mở xoang trán qua đường ngoài Jacques Sinh lý mũi xoang U lành tính hốc mũi U sợi mạch vòm mũi họng Ung thư vòm mũi họng Ung thư hàm sàng Viêm mũi xoang cấp Viêm mũi xoang trẻ em Vẹo vách ngăn và chỉnh hình vách ngăn
3	Bệnh học họng thanh quản	Chuyên ngành	5	Áp xe quanh amidan Bệnh lý u lành tính thanh quản Chấn thương thanh khí quản Dị vật đường ăn GERD trong tai mũi họng Giải phẫu thanh quản Kỹ thuật nội soi thanh khí quản Kỹ thuật vi phẫu thanh quản Kỹ thuật soi thực quản bằng ống soi cứng Liệt thanh quản và điều trị Papilloma thanh quản Sinh lý nuốt Sinh lý thanh quản Ung thư hạ họng thanh quản Viêm thanh quản cấp Viêm thanh quản mạn Viêm amidan , Viêm VA Viêm họng cấp Viêm họng mạn
4	Bệnh	Chuyên	3	Bệnh lý tuyến mang tai

học vùng đầu cổ	ngành		<u>Bệnh viêm tuyến dưới hàm</u> <u>Các u lành tính tuyến mang tai</u> <u>Chẩn đoán và điều trị nhúc đầu</u> <u>Chẩn đoán và điều trị đau vùng mặt</u> <u>Dị vật đường thở</u> <u>Mở khí quản</u> <u>Nang và dò bẩm sinh vùng đầu cổ</u> <u>Phẫu thuật thắt động mạch cảnh ngoài</u> <u>Phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần</u> <u>Phẫu thuật nạo vét hạch cổ</u> <u>Phẫu thuật mở cạnh cổ</u> <u>Phẫu thuật dò khe mang đầu cổ</u> <u>U lành tính tuyến dưới hàm</u> <u>U ác tính tuyến dưới hàm</u> <u>U ác tính tuyến mang tai</u> <u>U thành bên họng</u> <u>Ung thư thanh quản</u> <u>Viêm động mạch thái dương nông</u> <u>Vỡ xoang hàm và xương gò má</u> <u>Viêm mô tế bào và nhiễm trùng cổ sâu vùng mặt</u> <u>Xử trí chấn thương vùng cổ</u>
-----------------------	-------	--	--

PHẦN TƯ CHỌN

5	Các phương pháp thăm dò chức năng thính học	Chuyên ngành	6	Các thử nghiệm thính giác cơ bản Đo âm ốc tai Đo diện thính giác thân não Nhĩ lượng đồ Phản xạ cơ bản đập Thính lực đồ
6	Giải phẫu bệnh trong tai mũi họng	Chuyên ngành	3	Giải phẫu bệnh trong bệnh lý tai Giải phẫu bệnh trong bệnh lý mũi Giải phẫu bệnh trong bệnh lý họng
7	Các phương pháp thăm dò chức năng thở qua mũi	Chuyên ngành	3	Đo khí áp mũi Đo trở kháng mũi bằng sóng âm
8	Hình ảnh học trong TMH	Chuyên ngành	6	Cách đọc CT cổ Hình ảnh học bệnh lý tai Hình ảnh học bệnh lý mũi xoang
9	Nội soi chẩn đoán trong tai mũi họng	Chuyên ngành	6	Nội soi tai Nội soi mũi Nội soi họng Nội soi thanh quản



IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức

- Đánh giá bằng trình chuyên đề trong quá trình thực hành
- Quan sát quá trình thực hành
- Thực hiện các chỉ tiêu
- Thi tay nghề phẫu thuật
- Điểm kiểm tra cuối mỗi học phần tại bệnh viện thực hành

2. Kết quả :

Điểm học phần = điểm trình chuyên đề + mức độ thực hiện các chỉ tiêu + điểm thi lâm sàng cuối đợt

VI. QUI ĐỊNH THỰC HÀNH

- Học viên phải tham gia > 80% thời gian thực hành
- Thực hiện các qui định làm việc của bệnh viện
- Thực hiện các yêu cầu của chương trình đào tạo thực hành

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2019

TL HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC



TS. Hà Mạnh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN


PGS.TS Trần Minh Trường



	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	Ký hiệu: <u>DCHP/</u>
		Ban hành: <u>26/06/2024</u>
		Trang 1/1

Tên học phần: TAI MŨI HỌNG

Tên học phần bằng tiếng Anh: OTORHINOLARYNGOLOGY

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: (3) 60.72.01.55

1.2. Điều kiện: (4)

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.3. Học phần (5): X Bắt buộc X Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: (6) Thạc sỹ chuyên ngành Tai Mũi Họng

1.5. Số tín chỉ: (7) 28 (bắt buộc) + 8 (tự chọn) ; Số tiết 630 (165/0/210/495)
(LT/BT/TL/ThH) + 525 TH. [Hướng dẫn: LT: lý thuyết; BT: bài tập; TL: thảo luận; ThH: thực hành; TH: tự học, chuẩn bị cá nhân. Số tiết nào không có thì ghi 0, trong đó: Số TC Tự học = 2 X Số TC Lý thuyết + Số TC Thực hành (chưa nhân 2). Ví dụ: 3(3,0,6) hoặc 3(2,1,5) hoặc 3(1,2,4)]

1.6. Yêu cầu các điều kiện đảm bảo chất lượng phục vụ cho học phần: (8) ví dụ: sĩ số lớp học, phòng học, máy chiếu, màn hình, đường truyền Internet đăng ký phù hợp với quy mô sĩ số học viên.

2. Tóm tắt mô tả học phần (9)

Môn học cung cấp cho học viên kiến thức để chăm sóc sức khỏe ban đầu vùng tai – mũi – họng, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tai – mũi – họng, thính học thường gặp, đồng thời trang bị các kỹ năng cần thiết để thăm khám, nội soi tai, mũi, họng và thực hiện các bước xử trí ban đầu, thực hiện các thủ thuật điều trị bệnh lý TMH.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần (10)

3.1. Mục tiêu học phần

[Hướng dẫn: Mô tả mong muốn, kỳ vọng của Trường/Khoa/Bộ môn/Giảng viên đối với học viên sau khi học xong học phần]

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Biết cách chăm sóc sức khỏe ban đầu vùng tai, mũi, họng.
O2	Vận dụng được các kiến thức đã học để chẩn đoán các bệnh lý thường gặp trong tai mũi họng
O3	Nắm được nguyên tắc điều trị nội khoa các bệnh lý thường gặp trong tai mũi họng
O4	Nắm được nguyên tắc điều trị ngoại khoa các bệnh lý thường gặp trong tai mũi họng
O5	Có khả năng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

3.2. Chuẩn đầu ra học phần [Hướng dẫn: bao gồm kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm mà học viên sau khi học xong học phần phải đạt được để tốt nghiệp/đạt kết quả từ trung bình trở lên. *Viết từ 3 – 5 chuẩn đầu ra, chỉ viết những gì mà người học có thể thực hiện được sau khi kết thúc học phần/môn học*

Chú ý: Nguyên tắc SMART khi xây dựng CDR

- CDR phải cụ thể (Specific);
- CDR phải dễ hiểu, rõ ràng và đo lường được (Measurable);
- CDR phải có khả năng đạt được (Achievable);
- CDR phải gắn kết với CTĐT (Relevant);
- CDR phải phù hợp với thời gian và số tín chỉ của học phần (Time-bound)
- CDR của học phần/ môn học được mô tả bắt đầu bằng động từ chỉ hành động]

Học xong học phần/môn học này, học viên có khả năng:

Mục tiêu học phần	CLO (Chuẩn đầu ra học phần)
O1	Nắm được giải phẫu, sinh lý vùng tai mũi họng
	Nắm được nguyên tắc cơ bản trong chăm sóc ban đầu tai mũi họng
	Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng trong tự chăm sóc và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu vùng tai mũi họng
O2	Vận dụng các kiến thức đã học để khai thác bệnh sử, khám, đề nghị cận lâm sàng để chẩn đoán, tầm soát, phát hiện các bệnh lý tai
	Vận dụng các kiến thức đã học để khai thác bệnh sử, khám, đề nghị cận lâm sàng để chẩn đoán, tầm soát, phát hiện các bệnh lý mũi
	Vận dụng các kiến thức đã học để khai thác bệnh sử, khám, đề nghị cận lâm sàng để chẩn đoán, tầm soát, phát hiện các bệnh lý họng
O3	Nắm được sinh bệnh học, cơ chế các bệnh lý tai mũi họng

Mục tiêu học phần	CLO (Chuẩn đầu ra học phần)
	Nắm được được động học, được lực học các thuốc điều trị cơ bản trong tai mũi họng để điều trị bệnh ý tai mũi họng trên đối tượng người trưởng thành
	Nắm được được động học, được lực học các thuốc điều trị cơ bản trong tai mũi họng để điều trị bệnh lý tai mũi họng trên đối tượng trẻ em
O4	Vận dụng các kiến thức đã học để phát hiện xử trí cấp cứu ban đầu tai mũi họng
	Vận dụng các kiến thức đã học để chỉ định cận lâm sàng, phẫu thuật, lựa chọn phương pháp phẫu thuật các bệnh lý TMH
	Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các thủ thuật điều trị bệnh lý TMH thường gặp
O5	Vận dụng các kiến thức đã học để sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học
	Biết cách đặt vấn đề, câu hỏi nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp
	Vận dụng các kiến thức đã học để viết, phân tích, bàn luận, đưa ra kết quả nghiên cứu

3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

PLO (Chuẩn đầu ra CTĐT)	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11
1	5	3	5	3	5	3	5	3	5	3	5

- 1: Không đáp ứng
2: Ít đáp ứng
3: Đáp ứng trung bình
4: Đáp ứng nhiều
5: Đáp ứng rất nhiều

4. Nội dung chi tiết học phần (11)

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN
1	Bài giảng: Bệnh học tai - Bệnh học tai ngoài - Bệnh học tai giữa - Bệnh học tai trong	30	Nhiều GV

2	Bài giảng: Bệnh học mũi xoang, dị ứng miễn dịch • Viêm mũi xoang cấp • Viêm mũi xoang mạn • Viêm mũi dị ứng • Vẹo vách ngăn – PT CHVN • PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX	30	Nhiều GV
3	Bài giảng: Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học • Viêm họng – amidan cấp • Viêm VA • Viêm thanh quản cấp – mạn • Ngáy và ngưng thở lúc ngủ • Liệt thanh quản	30	Nhiều GV
4	Bài giảng: Tai mũi họng trẻ em • Định nghĩa • Triệu chứng • Chẩn đoán • Điều trị	30	Nhiều GV
5	Bài giảng: Bệnh lý u vùng đầu mặt cổ • Định nghĩa • Triệu chứng • Chẩn đoán • Điều trị	30	Nhiều GV
6	Bài giảng: Chấn thương TMH • Chấn thương TMH – ĐMC • Chảy máu mũi • Khó thở thanh quản • Dị vật TMH	30	Nhiều GV
7 (tự chọn)	Bài giảng: Thính học • Sinh lý nghe • Các hội chứng di truyền nghe kém • Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử • Các phương pháp đo thính học: TLĐ đơn âm, nhĩ lượng đồ, PXCBD, OAE, ABR • Điếc nghề nghiệp	30	Nhiều GV
8 (tự chọn)	Bài giảng: Tạo hình thẩm mỹ trong TMH • Vạt da vùng mặt – Cách tạo vạt da • Chỉnh hình mũi	30	Nhiều GV
9 (tự chọn)	Bài giảng: Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng • Hình ảnh học Mũi xoang • Hình ảnh học Xương thái dương	30	

10 (tự chọn)	Bài giảng: Các phương pháp thăm dò tiền đình - Hội chứng tiền đình và cách khám - Ù tai	30	
	Cộng	240	

5. Kế hoạch dạy học (12)

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
30 tiết học	1. Bài giảng: Bệnh học tai 1.1. Bệnh học tai ngoài 1.2 Bệnh học tai giữa 1.3. Bệnh học tai trong	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4 CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12	Giảng viên: Nhiều giảng viên Học viên: + Học ở lớp: dạy và học lý thuyết + Học ở nhà: tham khảo thêm các tài liệu trong và ngoài nước	Hình thức: Trắc nghiệm khách quan kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng, trình chuyên đề	Bài giảng powerpoint Sách chuyên khảo
30 tiết học	2. Bài giảng: Bệnh học mũi xoang, dị ứng miễn dịch 2.1 Viêm mũi xoang cấp 2.2 Viêm mũi xoang mạn 2.3 Viêm mũi dị ứng 2.4 Vẹo vách ngăn – PT CHVN 2.5 PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX	CLO1, CLO2, CLO3 CLO5 CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12			
30 tiết học	3. Bài giảng: Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học 3.1 Viêm họng – amidan cấp 3.2 Viêm VA 3.3 Viêm thanh quản cấp – mạn	CLO1, CLO2, CLO3 CLO6 CLO7, CLO8, CLO9, CLO10,			

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
	3.4 Ngáy và ngưng thở lúc ngủ 3.5 Liệt thanh quản	CLO11, CLO12			
30 tiết học	4. Bài giảng: Tai mũi họng trẻ em 4.1 Định nghĩa 4.2 Triệu chứng 4.3 Chẩn đoán 4.4 Điều trị	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12			
30 tiết học	5. Bài giảng: Bệnh lý u vùng đầu mặt cổ 5.1 Định nghĩa 5.2 Triệu chứng 5.3 Chẩn đoán 5.4 Điều trị	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO11			
30 tiết học	6. Bài giảng: Chấn thương TMH 6.1 Chấn thương TMH – ĐMC 6.2 Chảy máu mũi 6.3 Khó thở thanh quản 6.4 Dị vật TMH	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO10, CLO11, CLO12			
30 tiết học	7. Bài giảng: Thính học 7.1 Sinh lý nghe 7.2 Các hội chứng di truyền nghe kém 7.3 Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử 7.4 Các phương pháp đo thính học: TLĐ đơn âm, nhĩ lượng đồ,	CLO1, CLO4, CLO8, CLO9, CLO12			

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
	PXCBĐ, OAE, ABR 7.5 Diéc nghề nghiệp				
30 tiết học	8. Bài giảng: Tạo hình thẩm mỹ trong TMH 8.1 Vạt da vùng mặt – Cách tạo vạt da 8.2 Chính hình mũi	CLO1, CLO5, CLO7, CLO10, CLO11, CLO12			
30 tiết học	9. Bài giảng: Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng 9.1 Hình ảnh học Mũi xoang 9.2 Hình ảnh học Xương thái dương	CLO5, CLO6, CLO11			
30 tiết học	10. Bài giảng: Các phương pháp thăm dò tiền đình 10.1 Hội chứng tiền đình và cách khám 10.2 Û tai	CLO1, CLO4, CLO7, CLO8			

6. Học liệu (13)

6.1. Giáo trình học phần

- [1] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch
- [2] Sổ tay lâm sàng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch

6.2. Danh mục tài liệu tham khảo [Hướng dẫn: Chỉ liệt kê các tài liệu có trong thư viện và khoảng 3-5 tài liệu]

- [1] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng tập 1 & 2*, Nhà xuất bản y học, TP. HCM
- [2] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng nhập môn*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM
- [3] Võ Tấn, *Tai mũi họng thực hành*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM

- [4] Bailey, B.J., J.T. Johnson, and S.D. Newlands, *Head & neck surgery - otolaryngology*, Lippincott Williams & Wilkins, Philadelphia, Pa. ; London
- [5] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học Y Dược TP.HCM
- [6] Paul W. Flint, Bruce H. Haughey, Valerie J. Lund, et al., eds, *Cummings Otolaryngology: Head and Neck Surgery*, 7th Edition, Elsevier, 2021
- [7] P. Ashley Wackym, James B. Snow, *Ballenger's Otorhinolaryngology: Head and Neck Surgery*, 18th, PMPH USA, 2017.
- [8] Harold S. Ludman, Patrick J. Bradley, *ABC of Ear, Nose and Throat*, 6th, BMJ Books, 2012.
- [9] Anil K. Lalwani, *Current diagnosis & treatment : otolaryngology, head & neck surgery*, 4th, McGraw-Hill Education, 2020.
- [10] T. Metin Önerci, Zeynep Önerci Altunay, *Diagnosis in Otorhinolaryngology: An Illustrated Guide*, 2nd, Springer, 2021

6.3. Trang web có thể sử dụng [Hướng dẫn: Chú ý tính khoa học và uy tín]

6.4. Phần mềm sử dụng [năm phát hành/phiên bản). Tên phần mềm

7. Đánh giá kết quả học tập (14)

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)	CDR học phần (3)	Tỷ lệ % (4)
Đánh giá quá trình	Chuyên cần: điểm danh các buổi học lý thuyết, thực hành, chuyên đề	CLO1-15	10%
	Lâm sàng: hình thức đánh giá bao gồm thi bệnh án lâm sàng, hỏi đáp tình huống, thi phẫu thuật	CLO1-12	20%
Đánh giá giữa kỳ	Chuyên đề	CLO13-15	20%
Đánh giá cuối học phần	Bài thi lý thuyết hình thức trắc nghiệm	CLO1-15	50%
Tổng cộng			100%

8. Quy định của học phần

Học viên phải tham gia đầy đủ các giờ học lý thuyết và thực hành, không được vắng quá 3 buổi lý thuyết, 2 buổi thực hành, 2 buổi trình chuyên đề

9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương (15)

	Giảng viên 1	Giảng viên 2
Họ và tên	Trần Viết Luân	Ngô Hồng Ngọc

Học hàm, học vị, chức danh	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ, Chủ nhiệm BM Tai Mũi Họng	Thạc sĩ, Bác sĩ, Giáo vụ BM Tai Mũi Họng
Đơn vị	Bộ Môn Tai Mũi Họng	Bộ Môn Tai Mũi Họng
Email	<u>luantranviet@gmail.com</u>	<u>drngohongngoc@gmail.com</u>
Các hướng nghiên cứu chính		

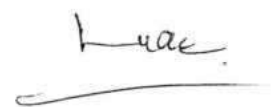
TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS.BS. Trần Thị Khánh Tường



PGS. TS. TRẦN VIỆT LUÂN

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS.BS. Phạm Quốc Dũng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH (Theo Nghị định 111/2017/ NĐ- CP)

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Tên chuyên ngành: Tai Mũi Họng
2. Mã số: CK 62 72 53 05
3. Trình độ đào tạo: Bác sĩ Chuyên khoa II
4. Bộ môn phụ trách: Tai Mũi Họng
5. Giảng viên phụ trách: PGS TS VÕ HIẾU BÌNH
ThS VŨ CÔNG TRỰC

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Chương trình đào tạo bác sĩ CHUYÊN KHOA II Tai Mũi Họng là chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng với các mục tiêu chuyên biệt của ngành như sau :

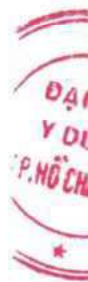
- 1 Học viên có kiến thức chuyên sâu về các bệnh Tai Mũi Họng thường gặp.
2. Có khả năng vận dụng kiến thức vào trong chẩn đoán và điều các bệnh Tai Mũi Họng thường gặp.
3. Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành (thiết kế nghiên cứu, thu thập số liệu, và xử lý số liệu, viết được bài báo)
4. Tự định hướng tiếp tục phát triển chuyên môn (tự học, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên ngành, các lớp CME).

III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Đây là nội dung chính của chương trình , cần ghi chi tiết

PHÂN CHỨNG CHỈ BẮT BUỘC				
Stt	Học phần	Loại học phần	Số ĐVHT/ TC	Nội dung học phần
1	Bệnh lý đầu mặt cổ	Chuyên ngành	10	Các vật tại chỗ thường sử dụng trong tạo hình vùng cổ mặt Các phương pháp tiếp cận khối u cạnh họng (phẫu thuật) Cắt u đáy lưỡi hạ họng theo đường mở trên xương móng Dải mồm tram (lâm sàng và can thiệp phẫu thuật) Giới thiệu tổng quan ung thư da và điều trị Hố dưới thái dương, u vùng hố dưới thái dương và các đường tiếp cận Kỹ thuật mổ nang và dò khe mang (số 2, số 3, số 4)

				Nạo hạch cổ tiết căn Nạo hạch cổ chức năng (kỹ thuật , hậu phẫu, biến chứng, xử lý) Nạo hạch cổ chọn lọc (kỹ thuật, hậu phẫu, biến chứng, xử lý) Nhiễm trùng cổ sâu Phẫu thuật u tuyến nước bọt mang tai Phẫu thuật cắt tuyến dưới hàm Phẫu thuật cắt u đáy lưỡi hạ họng theo đường mở xương hàm dưới có tái tạo Phẫu thuật và điều trị nội khoa nhiễm trùng cổ sâu Phẫu thuật nang và dò giáp lưỡi Tiếp cận điều trị u xơ vòm Ung thư và người lớn tuổi
2	Bệnh lý mũi xoang và vùng mặt	Chuyên ngành	10	Các xoang cạnh vách trán và kỹ thuật mổ xoang trán (nội soi) Chấn thương xoang hàm sàng Điều trị nội khoa giải áp hốc mắt – phẫu thuật dẫn lưu hờ Phẫu thuật nội soi mở xoang hàm Phẫu thuật nội soi ống lệ ty Phẫu thuật mở xoang trán theo đường Jacques Phẫu thuật nội soi mở xoang bướm Phẫu thuật thắt – Đốt động mạch bướm khẩu cái Thắt động mạch sàng trước, sàng sau
3	Bệnh lý họng – thanh quản và vùng cổ	Chuyên ngành	10	Cắt dây thanh do ung thư thanh quản Cắt thanh quản toàn phần (kỹ thuật, hậu phẫu, biến chứng, xử lý) Dị dạng bẩm sinh đường khí thực quản Phẫu thuật chỉnh hình sẹo hẹp thanh khí quản Phẫu thuật cắt bán phần dây thanh(kỹ thuật, hậu phẫu , biến chứng, xử lý) Phẫu thuật mở sụn giáp cắt dây thanh Phẫu thuật cắt thanh quản bán phần kiểu CHEP(kỹ thuật, hậu phẫu, biến chứng, xử lý) Phẫu thuật treo sụn phễu Phục hồi phát âm sau cắt thanh quản toàn phần Tổng quan cắt thanh quản bán phần đứng
4	Bệnh lý tai giữa	Chuyên ngành	10	Cấy ghép các thiết bị điện rung Phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần Phẫu thuật chỉnh hình chuỗi xương con Tổng quan về phẫu thuật hòm nhĩ Tổng quan về phẫu thuật cấy ghép vào tai Ung thư tai (chẩn đoán, biến chứng, xử lý) U cuộn cảnh (chẩn đoán, điều trị , biến chứng, xử lý)
PHẦN CHỨNG CHỈ TỰ CHỌN				
5	Các phương pháp thăm dò thính học	Chuyên ngành	10	Âm ốc tai Điện thính giác thân não Nhĩ lượng đồ Phản xạ cơ bản đập Tổng quan về thăm dò chức năng tai



				Thính lực đồ
6	Bệnh lý tai-thần kinh	Chuyên ngành	10	Các thuốc ngộ độc tai (chẩn đoán, điều trị, biến chứng, xử lý) Cấy ốc tai Chóng mắt (chẩn đoán, điều trị, biến chứng, xử lý) Lão thính Tổng quan về phẫu thuật xương thái dương Hội chứng ốc tai tiền đình nguyên nhân mạch máu Ù tai (chẩn đoán, điều trị, biến chứng, xử lý)
7	Bệnh lý mũi thần kinh	Chuyên ngành	10	Ung thư sàng hàm : nhắc lại và các phẫu thuật điều trị, phẫu thuật nội soi hàm sàng
8	Các phương pháp thăm dò chức năng mũi họng	Chuyên ngành	10	Đo trở kháng mũi Soi hoạt nghiệm thanh quản Các phương pháp phân tích âm

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức

- Đánh giá bằng trình chuyên đề trong quá trình thực hành
- Quan sát quá trình thực hành
- Thực hiện các chỉ tiêu
- Thi tay nghề phẫu thuật
- Điểm kiểm tra cuối mỗi học phần tại bệnh viện thực hành

2. Kết quả :

Điểm học phần = điểm trình chuyên đề + mức độ thực hiện các chỉ tiêu + điểm thi lâm sàng cuối đợt

VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH

- Học viên phải tham gia > 80% thời gian thực hành
- Thực hiện các qui định làm việc của bệnh viện
- Thực hiện các yêu cầu của chương trình đào tạo thực hành

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2019

TL HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC



TS. Hà Mạnh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS Trần Minh Trường



	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	Ký hiệu: /
		Ban hành: 26 / 06 / 2024
		Trang 1/1

Tên học phần: TAI MŨI HỌNG

Tên học phần bằng tiếng Anh: OTORHINOLARYNGOLOGY

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã số học phần: 60.72.01.55

Tên học phần: Tai Mũi Họng

Học phần: Bắt buộc ☒ ; Lựa chọn: ☐

Số tín chỉ: 48 (bắt buộc); số tiết: 1.740 tiết

- Lý thuyết tại lớp: 210 tiết
- Thực hành tại bệnh viện: 1530 tiết
- Số lần thi: 12 lần

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Bộ môn Tai Mũi Họng

3. ĐỐI TƯỢNG GIẢNG DẠY: Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 Tai Mũi Họng

4. TÓM TẮT MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Môn học cung cấp cho học viên kiến thức để chăm sóc sức khỏe vùng tai – mũi – họng, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tai – mũi – họng, thính học thường gặp và một số bệnh lý khó, phức tạp, đồng thời trang bị các kỹ năng cần thiết để thăm khám, nội soi và điều trị các bệnh lý tai mũi họng nội và ngoại khoa.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

- Biết cách chăm sóc sức khỏe vùng tai, mũi, họng
- Vận dụng được các kiến thức đã học để chẩn đoán các bệnh lý thường gặp và 1 số bệnh lý khó, phức tạp trong tai mũi họng.
- Vận dụng được các kiến thức đã học để khám, đề nghị cận lâm sàng để chẩn đoán, tầm soát và phát hiện các bệnh lý u đầu mặt cổ.
- Thực hiện được kỹ năng khám và nội soi TMH nâng cao.

- Xử trí được các tình huống cấp cứu chuyên sâu trong tai mũi họng.
- Biết cách điều trị các bệnh lý tai mũi họng thường gặp tại phòng khám, tuyến cơ sở.
- Thực hiện được các thủ thuật điều trị bệnh lý TMH thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo các kết quả phương pháp cận lâm sàng để phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị bệnh lý TMH.
- Biết các chỉ định phẫu thuật, lựa chọn phương pháp phẫu thuật các bệnh lý TMH.
- Thực hiện được thành thạo một số phẫu thuật tai – xương chũm, mũi xoang, họng – thanh quản và ung thư đầu mặt cổ.
- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các tiết thực hành lâm sàng tại bệnh viện.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.
- Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học.
- Có khả năng tự đào tạo, nghiên cứu sâu về chuyên ngành để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.

6. PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY:

- Máy projector
- Máy tính
- Phòng học bộ môn
- Phòng thực hành
- Giáo trình và tài liệu học tập

7. NỘI DUNG

Lý thuyết: 210 tiết

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN
1	Bài giảng: Tai giữa • Giải phẫu tai giữa • Sinh lý tai giữa • Bệnh lý tai giữa • Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa •	30	Nhiều GV
2	Bài giảng: Tai thần kinh • Sinh lý nghe	30	Nhiều GV

	• Nghe kém • Û tai • Bệnh lý tai thần kinh		
3	Bài giảng: Mũi - Bệnh lý mũi xoang và vùng mặt • Giải phẫu mũi – xoang cạnh mũi • Bệnh lý mũi xoang • PTNS mũi xoang • Biến chứng PTNS mũi xoang	30	Nhiều GV
4	Bài giảng: Bệnh học họng – thanh quản và vùng cổ • Bệnh lý họng • Bệnh lý thanh quản • Bệnh lý lành – ác tính vùng đầu mặt cổ	45	Nhiều GV
5	Bài giảng: Ung thư đầu cổ • Định nghĩa • Triệu chứng • Chẩn đoán • Điều trị	45	Nhiều GV
6	Bài giảng: Các phương pháp thăm dò chức năng • Chỉ định • Hình ảnh học	30	Nhiều GV
	Cộng	210	

Thực hành: 1530 tiết

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN	KHOA/ BỆNH VIỆN
1	Bài giảng: Tai giữa • Giải phẫu tai giữa • Sinh lý tai giữa • Bệnh lý tai giữa • Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa •	90	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM BV Nhân Dân Gia Định BV cấp cứu Trưng Vương BV Nhi Đồng 1
2	Bài giảng: Tai thần kinh • Sinh lý nghe • Nghe kém • Û tai • Bệnh lý tai thần kinh	360	Nhiều GV	
3	Bài giảng: Mũi - Bệnh lý mũi xoang và vùng mặt • Giải phẫu mũi – xoang cạnh mũi	180	Nhiều GV	

	- Bệnh lý mũi xoang - PTNS mũi xoang - Biến chứng PTNS mũi xoang			
4	Bài giảng: Bệnh học họng – thanh quản và vùng cổ - Bệnh lý họng - Bệnh lý thanh quản - Bệnh lý lành – ác tính vùng đầu mặt cổ	360	Nhiều GV	
5	Bài giảng: Ung thư đầu cổ - Định nghĩa - Triệu chứng - Chẩn đoán - Điều trị	405	Nhiều GV	
6	Bài giảng: Các phương pháp thăm dò chức năng - Chỉ định - Hình ảnh học	135	Nhiều GV	
	Cộng	1950		

Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ buổi học/ số tiết (1)	Nội dung (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
30 tiết học	Tai giữa	- Giải phẫu tai giữa - Sinh lý tai giữa - Bệnh lý tai giữa - Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa	Nhiều GV Học viên: + Học ở lớp: nghe giảng lý thuyết + Học ở nhà: tự học, đọc thêm sách	Hình thức: Trắc nghiệm khách quan kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng	Bài giảng powerpoint Sách chuyên khảo
30 tiết học	Tai thần kinh	- Sinh lý nghe - Nghe kém - Ù tai - Bệnh lý tai thần kinh			
30 tiết học	Mũi - Bệnh lý mũi xoang và vùng mặt	- Giải phẫu mũi – xoang cạnh mũi - Bệnh lý mũi xoang - PTNS mũi xoang			

Tuần/ buổi học/ số tiết (1)	Nội dung (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
		• Biến chứng PTNS mũi xoang			
45 tiết học	Bệnh học họng – thanh quản và vùng cổ	• Bệnh lý họng • Bệnh lý thanh quản • Bệnh lý lạnh – ác tính vùng đầu mặt cổ			
45 tiết học	Ung thư đầu cổ	• Định nghĩa • Triệu chứng • Chẩn đoán • Điều trị			
30 tiết học	Các phương pháp thăm dò chức năng	• Chỉ định • Hình ảnh học			

• **Thực hành:**

Tại các bệnh viện:

- Trình chuyên đề
- Kiến tập, thực hiện các phẫu thuật
- Tham gia hội chẩn, bàn luận về các ca lâm sàng

Chỉ tiêu:

1. Nắm được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về nguyên nhân, sinh bệnh học của các bệnh lý tai, mũi, họng thường gặp trong cộng đồng.
2. Nắm được các triệu chứng cơ năng, thực thể, dấu hiệu lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh lý tai mũi họng thường gặp.

3. Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, dược học và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh tai mũi họng và cấp cứu tai mũi họng thường gặp.
4. Trình bày được các phương pháp điều trị bệnh lý tai mũi họng thường gặp, nắm vững chỉ định, chống chỉ định của các phương pháp này.
5. Chẩn đoán được thành thạo và chính xác các bệnh lý tai mũi họng, thính học thường gặp.
6. Chỉ định và phân tích thành thạo kết quả các phương pháp cận lâm sàng để phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh lý tai mũi họng.
7. Điều trị được các bệnh lý tai mũi họng, thính học thường gặp.
8. Thực hành thành thạo các thủ thuật điều trị các bệnh tai mũi họng, thính học.
9. Tư vấn được rõ ràng, rành mạch các vấn đề chuyên sâu về tai mũi họng, thính học, giáo dục sức khỏe về việc phòng ngừa, quản lý, theo dõi các bệnh lý mũi họng, tai, thính học.
10. Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học.
11. Có khả năng tự đào tạo, nghiên cứu sâu về chuyên ngành để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.
12. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
13. Có kỹ năng làm việc nhóm trong cung cấp các dịch vụ y tế cho người bệnh.
14. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Tỷ lệ % (4)
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		20%
	Lâm sàng	Kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng	20%
Đánh giá cuối học phần	Bài thi lý thuyết hình thức trắc nghiệm	Kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng	60%

8. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

STT	Họ và tên Giảng viên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Số CCHN	Chứng chỉ SPYH
1	Trần Viết Luân	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TMH	PGS.TS.BS Trần Viết Luân CCHN Số: 005774/ HCM-CCHN	Có
2	Lê Trần Quang Minh	Tiến sĩ, bác sĩ	TMH	TS.BS Lê Trần Quang Minh CCHN Số: 001777/ HCM-CCHN	Có
3	Trần Thị Mai Phương	Tiến sĩ bác sĩ	TMH	TS. BS Trần Thị Mai Phương CCHN Số: 003133/ HCM-CCHN	Có
4	Nguyễn Nam Hà	Tiến sĩ bác sĩ	TMH	TS. BS Nguyễn Nam Hà CCHN Số: 004125/ HCM-CCHN	Có

5	La Thị Kim Liên	BS chuyên khoa 2	TMH	ThS. BSCKII La Thị Kim Liên CCHN Số: 004139/HCM-CCHN	Có
6	Đặng Huỳnh Phương Thy	BS chuyên khoa 2	TMH	BSCKII Đặng Huỳnh Phương Thy CCHN Số: 003505/HCM-CCHN	Có
7	Trần Việt Hồng	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TMH	PGS. TS. BS Trần Việt Hồng CCHN Số: 49-CCHN/SYT	Có
8	Nhan Trùng Sơn	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TMH	PGS.TS.BS Nhan Trùng Sơn CCHN Số: 008365/HCM-CCHN	Có

9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Giáo trình môn học:

- [1] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch
- [2] Sổ tay lâm sàng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch

Danh mục tài liệu tham khảo

- [1] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng tập 1 &2*, Nhà xuất bản y học, TP. HCM
- [2] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng nhập môn*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM
- [3] Võ Tấn, *Tai mũi họng thực hành*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM
- [4] Bailey, B.J., J.T. Johnson, and S.D. Newlands, *Head & neck surgery - otolaryngology*, Lippincott Williams & Wilkins, Philadelphia, Pa. ; London
- [5] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học Y Dược TP.HCM

10. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương (15)

	Giảng viên 1	Giảng viên 2
Họ và tên	Trần Viết Luân	Ngô Hồng Ngọc

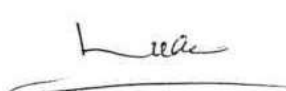
Học hàm, học vị, chức danh	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ, Chủ nhiệm BM Tai Mũi Họng	Thạc sĩ, Bác sĩ, Giáo vụ BM Tai Mũi Họng
Đơn vị	Bộ Môn Tai Mũi Họng	Bộ Môn Tai Mũi Họng
Email	luantranviet@gmail.com	drngohongngoc@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính		

TRƯỞNG KHOA


PGS.TS.BS. Trần Thị Khánh Cường

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN


PGS. TS. TRẦN VIỆT LUÂN
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




TS.BS. Phạm Quốc Dũng

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (90 TÍN CHỈ)
(dành cho Nghiên cứu sinh có trình độ thạc sĩ / chuyên khoa cấp II / bác sĩ nội trú)
Ngành: Tai Mũi Họng
Mã số: 9720155

I. HỌC PHẦN BỔ SUNG: 02 tín chỉ

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	PHÂN BỐ	
			Lý thuyết	Thực hành
1.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học nâng cao	02	01	01

II. HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ : 14 tín chỉ

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	PHÂN BỐ	
			Lý thuyết	Thực hành
HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 04 TC				
1.	Bệnh lý phẫu thuật Tai nâng cao	02	01	01
2.	Bệnh lý phẫu thuật Mũi xoang nâng cao	02	01	01
HỌC PHẦN TỰ CHỌN: 04 TC (Học viên chọn 02 trong 05 học phần sau)				
1.	Thính học nâng cao	02	01	01
2.	Cấy ghép thiết bị trợ thính	02	01	01
3.	Bệnh lý- phẫu thuật thanh quản nâng cao	02	01	01
4.	Bệnh lý- phẫu thuật đầu cổ nâng cao	02	01	01
5.	Bệnh lý- phẫu thuật chấn thương tai mũi họng nâng cao	02	01	01
CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ VÀ BÀI TIỂU LUẬN TỔNG QUAN: 06 TC				
1.	Chuyên đề tiến sĩ 1	02	02	-
2.	Chuyên đề tiến sĩ 2	02	02	-
3.	Tiểu luận tổng quan	02	02	-

III. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, LUẬN ÁN TIẾN SĨ: 74 tín chỉ

Tác giả chính 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science / Scopus; hoặc Tác giả chính 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí MedPharmRes.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Hoàng Bắc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (120 TÍN CHỈ)
(dành cho Nghiên cứu sinh có trình độ đại học / chuyên khoa cấp I)
Ngành: Tai Mũi Họng
Mã số: 9720155

I. HỌC PHẦN BỔ SUNG: 02 tín chỉ

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	PHÂN BỐ	
			Lý thuyết	Thực hành
1.	Phần kiến thức bổ sung chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu tương ứng	30		
2.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học nâng cao	02	01	01

II. HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ : 14 tín chỉ

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	PHÂN BỐ	
			Lý thuyết	Thực hành
HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 04 TC				
3.	Bệnh lý phẫu thuật Tai nâng cao	02	01	01
4.	Bệnh lý phẫu thuật Mũi xoang nâng cao	02	01	01
HỌC PHẦN TỰ CHỌN: 04 TC (Học viên chọn 02 trong 05 học phần sau)				
1.	Thính học nâng cao	02	01	01
2.	Cấy ghép thiết bị trợ thính	02	01	01
3.	Bệnh lý- phẫu thuật thanh quản nâng cao	02	01	01
4.	Bệnh lý- phẫu thuật đầu cổ nâng cao	02	01	01
5.	Bệnh lý- phẫu thuật chấn thương tai mũi họng nâng cao	02	01	01
CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ VÀ BÀI TIỂU LUẬN TỔNG QUAN: 06 TC				
1.	Chuyên đề tiến sĩ 1	02	02	
2.	Chuyên đề tiến sĩ 2	02	02	
3.	Tiểu luận tổng quan	02	02	

III. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, LUẬN ÁN TIẾN SĨ: 74 tín chỉ

Tác giả chính 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science / Scopus; hoặc Tác giả chính 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí MedPharmRes.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN**Ký hiệu: ĐCHP/Ban hành: 26/06/2024

Trang 1/1

Tên học phần: TAI MŨI HỌNG**Tên học phần bằng tiếng Anh (2) OTOHINOLARYNGOLOGY****1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Mã học phần: (3) 90.72.01.55

1.2. Điều kiện: (4)

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.3. Học phần (5): ☒ Bắt buộc ☐ Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: (6) Tiến sĩ chuyên ngành Tai Mũi Họng

1.5. Số tín chỉ: 90 tín chỉ (áp dụng NCS có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ)

120 tín chỉ (áp dụng NCS không có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ)

1.6. Yêu cầu các điều kiện đảm bảo chất lượng phục vụ cho học phần: phòng học, phòng trình chuyên đề, máy chiếu, màn hình, đường truyền Internet đăng ký phù hợp với quy mô sĩ số học viên.

2. Tóm tắt mô tả học phần (9)

Đào tạo trình độ tiến sĩ nhằm giúp nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, giảng dạy và điều trị bệnh nhân cũng như có thể tham mưu cho các cơ quan chức năng trong việc hoạch định các chiến lược trong lĩnh vực Tai Mũi Họng.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần (10)**3.1. Mục tiêu học phần**

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Có khả năng tự học tập không ngừng, cập nhật thường xuyên kiến thức liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu.
O2	Có khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ.
O3	Có khả năng học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ lý luận chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu.
O4	Có khả năng tự đào tạo, nghiên cứu sâu về chuyên ngành để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.
O5	Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học chất lượng cao

3.2. Chuẩn đầu ra học phần

Học xong học phần/môn học này, học viên có khả năng:

Mục tiêu học phần	CLO (Chuẩn đầu ra học phần)
O1	Nắm được giải phẫu, sinh lý vùng tai mũi họng liên quan trực tiếp đề tài
	Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý vùng tai mũi họng
O2	Vận dụng các kiến thức đã học để khai thác bệnh sử, khám, đề nghị cận lâm sàng để chẩn đoán, tầm soát, phát hiện các bệnh lý tai
	Vận dụng các kiến thức đã học để khai thác bệnh sử, khám, đề nghị cận lâm sàng để chẩn đoán, tầm soát, phát hiện các bệnh lý mũi
	Vận dụng các kiến thức đã học để khai thác bệnh sử, khám, đề nghị cận lâm sàng để chẩn đoán, tầm soát, phát hiện các bệnh lý họng
O3	Nắm được sinh bệnh học, cơ chế các bệnh lý tai mũi họng
	Nắm được dược động học, dược lực học các thuốc điều trị cơ bản trong tai mũi họng để điều trị bệnh lý tai mũi họng trên đối tượng người trưởng thành
	Nắm được dược động học, dược lực học các thuốc điều trị cơ bản trong tai mũi họng để điều trị bệnh lý tai mũi họng trên đối tượng trẻ em

Mục tiêu học phần	CLO (Chuẩn đầu ra học phần)
O4	Vận dụng các kiến thức đã học để phát hiện xử trí cấp cứu ban đầu tai mũi họng
	Vận dụng các kiến thức đã học để chỉ định cận lâm sàng, phẫu thuật, lựa chọn phương pháp phẫu thuật các bệnh lý TMH
	Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các thủ thuật điều trị bệnh lý TMH thường gặp
O5	Vận dụng các kiến thức đã học để sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học
	Biết cách đặt vấn đề, câu hỏi nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp
	Vận dụng các kiến thức đã học để viết, phân tích, bàn luận, đưa ra kết quả nghiên cứu

3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

PLO (Chuẩn đầu ra CTĐT)	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11
1	5	3	5	3	5	3	5	3	5	3	5

- 1: Không đáp ứng
2: Ít đáp ứng
3: Đáp ứng trung bình
4: Đáp ứng nhiều
5: Đáp ứng rất nhiều

4. Nội dung chi tiết học phần (11)

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN
1	Bài giảng: Bệnh học tai - Bệnh học tai ngoài - Bệnh học tai giữa - Bệnh học tai trong	30	Nhiều GV
2	Bài giảng: Bệnh học mũi xoang, dị ứng miễn dịch - Viêm mũi xoang cấp - Viêm mũi xoang mạn - Viêm mũi dị ứng - Vẹo vách ngăn – PT CHVN	30	Nhiều GV

	PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX		
3	Bài giảng: Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học - Viêm họng – amidan cấp - Viêm VA - Viêm thanh quản cấp – mạn - Ngáy và ngưng thở lúc ngủ - Liệt thanh quản	30	Nhiều GV
4	Bài giảng: Tai mũi họng trẻ em - Định nghĩa - Triệu chứng - Chẩn đoán - Điều trị	30	Nhiều GV
5	Bài giảng: Bệnh lý u vùng đầu mặt cổ - Định nghĩa - Triệu chứng - Chẩn đoán - Điều trị	30	Nhiều GV
6	Bài giảng: Chấn thương TMH - Chấn thương TMH – ĐMC - Chảy máu mũi - Khó thở thanh quản - Dị vật TMH	30	Nhiều GV
7 (tự chọn)	Bài giảng: Thính học - Sinh lý nghe - Các hội chứng di truyền nghe kém - Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử - Các phương pháp đo thính học: TLĐ đơn âm, nhĩ lượng đồ, PXCBD, OAE, ABR - Điếc nghề nghiệp	30	Nhiều GV
8 (tự chọn)	Bài giảng: Tạo hình thẩm mỹ trong TMH - Vạt da vùng mặt – Cách tạo vạt da - Chỉnh hình mũi	30	Nhiều GV
9 (tự chọn)	Bài giảng: Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng - Hình ảnh học Mũi xoang - Hình ảnh học Xương thái dương	30	
10 (tự chọn)	Bài giảng: Các phương pháp thăm dò tiền đình - Hội chứng tiền đình và cách khám - Ù tai	30	
	Cộng	240	

5. Kế hoạch dạy học (12)

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
30 tiết học	1. Bài giảng: Bệnh học tai 1.1. Bệnh học tai ngoài 1.2 Bệnh học tai giữa 1.3. Bệnh học tai trong	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12	Giảng viên: Nhiều giảng viên Học viên: + Học ở lớp: dạy và học lý thuyết + Học ở nhà: tham khảo thêm các tài liệu trong và ngoài nước	Hình thức: Trắc nghiệm khách quan kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng, trình chuyên đề	Bài giảng powerpoint Sách chuyên khảo
30 tiết học	2. Bài giảng: Bệnh học mũi xoang, dị ứng miễn dịch 2.1 Viêm mũi xoang cấp 2.2 Viêm mũi xoang mạn 2.3 Viêm mũi dị ứng 2.4 Vẹo vách ngăn – PT CHVN 2.5 PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12			
30 tiết học	3. Bài giảng: Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học 3.1 Viêm họng – amidan cấp 3.2 Viêm VA 3.3 Viêm thanh quản cấp – mạn 3.4 Ngáy và ngưng thở lúc ngủ 3.5 Liệt thanh quản	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12			
30 tiết học	4. Bài giảng: Tai mũi họng trẻ em 4.1 Định nghĩa 4.2 Triệu chứng 4.3 Chẩn đoán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,			

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
	4.4 Điều trị	CLO6, CLO7, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12			
30 tiết học	5. Bài giảng: Bệnh lý u vùng đầu mặt cổ 5.1 Định nghĩa 5.2 Triệu chứng 5.3 Chẩn đoán 5.4 Điều trị	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO11			
30 tiết học	6. Bài giảng: Chấn thương TMH 6.1 Chấn thương TMH – ĐMC 6.2 Chảy máu mũi 6.3 Khó thở thanh quản 6.4 Di vật TMH	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO10, CLO11, CLO12			
30 tiết học	7. Bài giảng: Thính học 7.1 Sinh lý nghe 7.2 Các hội chứng di truyền nghe kém 7.3 Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử 7.4 Các phương pháp đo thính học: TLĐ đơn âm, nhĩ lượng đồ, PXCBD, OAE, ABR 7.5 Điếc nghề nghiệp	CLO1, CLO4, CLO8, CLO9, CLO12			
30 tiết học	8. Bài giảng: Tạo hình thẩm mỹ trong TMH	CLO1, CLO5, CLO7, CLO10,			

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
	8.1 Vạt da vùng mặt – Cách tạo vạt da 8.2 Chỉnh hình mũi	CLO11, CLO12			
30 tiết học	9. Bài giảng: Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng 9.1 Hình ảnh học Mũi xoang 9.2 Hình ảnh học Xương thái dương	CLO5, CLO6, CLO11			
30 tiết học	10. Bài giảng: Các phương pháp thăm dò tiền đình 10.1 Hội chứng tiền đình và cách khám 10.2 Û tai	CLO1, CLO4, CLO7, CLO8			

6. Học liệu (13)

6.1. Giáo trình học phần

- [1] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch
- [2] Sổ tay lâm sàng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch

6.2. Danh mục tài liệu tham khảo [Hướng dẫn: Chi liệt kê các tài liệu có trong thư viện và khoảng 3-5 tài liệu]

- [1] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng tập 1 & 2*, Nhà xuất bản y học, TP. HCM
- [2] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng nhập môn*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM
- [3] Võ Tấn, *Tai mũi họng thực hành*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM
- [4] Bailey, B.J., J.T. Johnson, and S.D. Newlands, *Head & neck surgery - otolaryngology*, Lippincott Williams & Wilkins, Philadelphia, Pa. ; London
- [5] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học Y Dược TP.HCM
- [6] Paul W. Flint, Bruce H. Haughey, Valerie J. Lund, et al., eds, *Cummings Otolaryngology: Head and Neck Surgery*, 7th Edition, Elsevier, 2021

- [7] P. Ashley Wackym, James B. Snow, *Ballenger's Otorhinolaryngology: Head and Neck Surgery*, 18th, PMPH USA, 2017.
- [8] Harold S. Ludman, Patrick J. Bradley, *ABC of Ear, Nose and Throat*, 6th, BMJ Books, 2012.
- [9] Anil K. Lalwani, *Current diagnosis & treatment : otolaryngology, head & neck surgery*, 4th, McGraw-Hill Education, 2020.
- [10] T. Metin Önerci, Zeynep Önerci Altunay, *Diagnosis in Otorhinolaryngology: An Illustrated Guide*, 2nd, Springer, 2021

6.3. Trang web có thể sử dụng [Hướng dẫn: Chú ý tính khoa học và uy tín]

6.4. Phần mềm sử dụng [năm phát hành/phiên bản). Tên phần mềm

7. Đánh giá kết quả học tập (14)

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)	CĐR học phần (3)	Tỷ lệ % (4)
Đánh giá quá trình	Chuyên cần: điểm danh các buổi học lý thuyết, thực hành, chuyên đề	CLO1-15	10%
	Lâm sàng: hình thức đánh giá bao gồm thi bệnh án lâm sàng, hỏi đáp tình huống, thi phẫu thuật	CLO1-12	20%
Đánh giá giữa kỳ	Chuyên đề	CLO13-15	20%
Đánh giá cuối học phần	Bài thi lý thuyết hình thức trắc nghiệm	CLO1-15	50%
Tổng cộng			100%

8. Quy định của học phần

Học viên phải tham gia đầy đủ các giờ học lý thuyết và thực hành, không được vắng quá 3 buổi lý thuyết, 2 buổi thực hành, 2 buổi trình chuyên đề

9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương (15)

	Giảng viên 1	Giảng viên 2
Họ và tên	Trần Viết Luân	Ngô Hồng Ngọc
Học hàm, học vị, chức danh	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ, Chủ nhiệm BM Tai Mũi Họng	Thạc sĩ, Bác sĩ, Giáo vụ BM Tai Mũi Họng
Đơn vị	Bộ Môn Tai Mũi Họng	Bộ Môn Tai Mũi Họng
Email	luantranviet@gmail.com	drngohongngoc@gmail.com

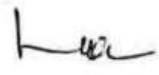
Các hướng nghiên cứu chính		
----------------------------	--	--

TP.HCM, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN


PGS.TS.BS. Trần Thị Khánh Tường


PGS. TS. TRẦN VIỆT LUÂN
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




TS.BS. Phạm Quốc Dũng

